

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2018/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D - Sinh năm 1977

Bị đơn: Anh Lê Văn V- sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đều cùng thôn 5, xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 5; Điều 144; khoản 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị D và anh Lê Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Lê Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận giữa chị D và anh V có ba con chung là các cháu: Lê Thị D sinh ngày 02/9/1998, Lê Thị T sinh ngày 29/3/2001, Lê Văn Anh T sinh ngày 20/12/2009.

Cháu Lê Thị D đã xây dựng gia đình và sống tự lập. Nên hai bên thống nhất:

Anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Lê Thị T và Lê Văn Anh T, chị D cấp dưỡng nuôi con cùng anh V đối với cháu Lê Văn Anh T mỗi năm là 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ năm 2019 cho đến khi cháu Lê Văn Anh T đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị D xin rút toàn bộ yêu cầu về tài sản và anh V hoàn toàn đồng ý.

Về công nợ: Cả hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí:

-Chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và phải chịu tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 7.987.000 mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002651 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị đã nộp đủ.

Về án phí chia tài sản chung: Do chị D rút đơn yêu cầu chia tài sản, nên được trả lại toàn bộ tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung là 7.687.000đ (bảy triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002651 ngày 30/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo QĐ tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hoằng Hoá;
- Chi cục THAHH;
- Các đương sự;
- UBND xã.
- Lưu HS.

Thẩm phán
đã ký

Lê Thị Phương Thanh